TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1987 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 3 D, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Thị D và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 25/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn C1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 3 D, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Anh Phan Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, gia đình Vũ Văn C mua 01 chiếc xe ô tô BKS: 88C - 140.23 để C và em trai là anh Vũ Văn C1, cùng nhau sử dụng nhằm mục đích kinh doanh,

chở hàng hoá thuê. Xe ô tô này đăng ký, đứng tên của anh Vũ Văn C1và mua theo hình thức trả tiền góp, thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chi nhánh thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào ngày 17/4/2018. Quá trình thực hiện trả góp, do Cường không thực hiện đầy đủ nên Ngân hàng đã không cung cấp giấy tờ xe cho C và Cường khi tham gia giao thông.

Để đối phó với việc kiểm tra giấy tờ xe ô tô của các cơ quan chức năng khi tham gia giao thông, khoảng tháng 02/2019, Vũ Văn C đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook liên hệ với một người nam giới, không rõ họ tên, địa chỉ để thuê người này làm giả hai loại giấy tờ của xe ô tô BKS: 88C - 140.23 bao gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. C đã gửi hình chụp giấy tờ bản gốc của xe ô tô BKS: 88C - 140.23 cho đối tượng và đề nghị người này làm giả hai loại giấy nêu trên. Sau khi làm xong hai giấy tờ giả người này đã gửi chuyển phát nhanh theo địa chỉ và số điện thoại mà C cung cấp, sau đó C đã nhận hai giấy tờ giả và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng. Hiện nay C không còn nhớ chính xác đã thuê đối tượng nêu trên làm giả hai loại giấy tờ xe này với giá bao nhiêu tiền và số điện thoại mà C đã cung cấp cho người này.

Ngày 18/11/2019, do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Vũ Văn C được anh Kiều Văn Thống, giới thiệu đến vay tiền tại cửa hàng cầm đồ 6868 do anh Phan Văn T, làm quản lý. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/11/2019, C điều khiển xe ô tô BKS: 88C- 140.23 cùng hai người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ được C thuê làm công việc bốc vác hàng hoá ngồi trên ghế phụ bên phải của xe ô tô đi đến cửa hàng 6868, mục đích gặp anh Phan Văn T để vay tiền. Khi đến nơi, C đỗ xe ở lề đường và đi vào bên trong cửa hàng cầm đồ 6868 gặp anh T. Tại đây, C đặt vấn đề với anh T muốn vay số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) và sẽ đưa giấy tờ gốc của xe ô tô BKS: 88C- 140.23 cho anh T giữ để tạo lòng tin về việc sẽ trả nợ, anh T đồng ý. Sau đó, C đã đưa cho anh T 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS: 88C-140.23 mà trước đó C đã đặt làm giả trên mạng. Anh T xem hai giấy tờ này và cùng C đi ra bên ngoài để kiểm tra đối chiếu các thông tin trên giấy tờ với xe ô tô BKS: 88C- 140.23. Tiếp đó, anh T và C đi vào bên trong cửa hàng cầm đồ 6868 để hai bên làm thủ tục cho vay tiền. Để đảm bảo việc C có thể trả nợ cho mình, anh T đề nghị C viết tay 01 (một) giấy nhận tiền mua xe, thể hiện nội dung C đã nhận của anh T số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) để giúp anh T mua chiếc xe ô tô 88C- 140.23, trong đó: 400.000.000 đồng là tiền mua xe và 50.000.000 đồng là tiền công mua xe hộ anh T. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 18/11/2019 nếu C không thực hiện được công việc trên thì phải hoàn trả số tiền này cho anh T. Do

đang cần vay tiền để tiêu xài cá nhân nên C đã đồng ý làm theo yêu cầu của anh T.

Sau khi hoàn thiện giấy nhận tiền mua xe nêu trên để hợp thức việc cho vay tiền, anh T đưa cho C vay số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và cắt, trừ tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trong 10 (mười) ngày đầu tiên sau khi cho C vay tiền, tổng số tiền C nhận của anh T là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng), sau đó C nhận tiền rồi điều khiển xe ô tô về nhà và một mình sử dụng T bộ số tiền vay của anh T vào mục đích cá nhân. Đến khoảng đầu tháng 12/2019, C đến cửa hàng cầm đồ 6868 để đóng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền lãi lần thứ 02 (hai) trong tháng, đến ngày 17/12/2019, C nhờ anh Nguyễn Tuấn Anh cầm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến cửa hàng cầm đồ 6868 để đóng tiền lãi lần thứ 03 (ba) trong tháng hộ C. Từ đó C bỏ đi khỏi địa phương, không có công việc làm ổn định, không có chỗ ở cố định và không gặp, không trả tiền gốc, tiền lãi cho anh T.

Ngày 14/01/2020, anh Phan Văn T phát hiện hai giấy tờ xe ô tô mà C đã đưa cho anh T giữ có dấu hiệu của việc bị làm giả nên đã làm đơn tố giác C gửi đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Y đề nghị kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Việc anh T làm đơn tố cáo C, C cũng không biết nên sau khi biết anh C tố cáo, ngày 17/10/2022 C đã đến CQĐT Công an huyện Y trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tạm giữ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: KC 5311795, xe biển đăng ký: 88C-140.23; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036628, tên chủ xe Vũ Văn Cường, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A1 và 01 (một) giấy nhận tiền mua xe do anh Phan Văn T giao nộp, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A. Anh Phan Văn T cho biết đây là hai giấy tờ xe mà C đã đưa cho anh Phan Văn T tại cửa hàng cầm đồ 6868 cùng giấy nhận tiền mua xe bản gốc có chữ ký và chữ viết tay của C.

Việc trưng cầu giám định: Ngày 27/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định số 210 trưng cầu Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tài liệu đối với "01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: KC 5311795, xe biển đăng ký: 88C-140". Ngày 11/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Bản kết luận giám định số 1950/KLGĐ, trong đó kết luận:

- Giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: KC 5311795, xe biển đăng ký: 88C-140.23 đề ngày 12/4/2018, ký hiệu A1 là giả. Chữ ký mang tên Phó giám đốc Lê Duy Cương dưới mục "ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu Al so với chữ ký mang tên Phó giám đốc Lê Duy Cương trên mẫu so sánh ký hiệu M1

không phải do cùng một người ký ra.

- Hình tròn có nội dung: "SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH VĨNH PHÚC * TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Các lớp in trên mẫu cần giám định, ký hiệu A1 so với các lớp in trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng những bản in tương ứng in ra.

Ngày 23/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định số 256 trưng cầu Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036628, tên chủ xe Vũ Văn Cường. Ngày 11/10/2021, Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Kết luận giám định số 2597/KLGĐ, trong đó kết luận:

- Các lớp in phôi nền, số hiệu, nội dung trên mẫu cần giảm định (ký hiệu Al) so với các lớp in tương ứng trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một phương pháp in, in ra.

- Chữ ký đứng tên Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu trên mẫu cần giám định (ký hiệu Al) so với chữ ký đúng tên Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: "CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC PHÒNG C SÁT GIAO THÔNG" và hình dấu tên màu đỏ có nội dung: "Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu" trên mẫu cần giám định (ký hiệu Al) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, so với hình dấu tròn, hình dấu tên có cùng nội dung trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 01/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định số 309 trưng cầu Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tài liệu đối với 01 (một) giấy nhận tiền mua xe, bên giao tiền đứng tên Phan văn T, bên nhận tiền đứng tên Vũ Văn C đề ngày 18/11/2019 do anh Phan Văn T giao nộp, ký hiệu là A và 01 (một) giấy nhận tiền mua xe do bị cáo Vũ Văn C tự viết và giao nộp cho Cơ quan Công an, ký hiệu M.

Ngày 02/12/2022, Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Kết luận giám định số 3419/KL-KTHS, kết luận: Chữ ký, chữ viết (trừ chữ ký viết dưới mục: "BÊN GIAO TIÊN") trên mẫu cần giảm định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Vũ Văn C trên mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cáo trạng số: 38/CT- VKSYL ngày 23 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Vũ Văn C về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 29/5/2023, anh T đã nhận số tiền 350.000.000đồng theo thỏa thuận, do C và gia đình C khắc phục hậu quả.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu trả của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: KC 5311795, xe biển đăng ký: 88C-140.23; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036628, tên chủ xe Vũ Văn C1.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn C1trình bày: Anh là em trai Vũ Văn C, năm 2018 gia đình anh có mua 01 xe ô tô BKS 88C – 140.23, để anh và C cùng nhau sử dụng nhằm mục đích kinh doanh, chở hàng hoá thuê. Xe ô tô này đăng ký, đứng tên của anh là Vũ Văn C1và mua theo hình thức trả tiền góp, thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chi nhánh thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào ngày 17/4/2018. Việc C làm giấy tờ xe giả và mang giấy tờ giả đến cửa hiệu cầm đồ của anh T để giao dịch vay tiền, việc làm của C anh hoàn T không biết. Sau khi sự việc xảy ra anh cùng C đã khắc phục hậu quả trả anh T số tiền 350 triệu đồ theo thỏa thuận của hai bên. Nay anh không yêu cầu gì đối với khoản tiền này.

Anh Phan Văn T trình bày: Vào ngày 18/11/2019 giữa anh và Vũ Văn C có thực hiện việc giao dịch vay tiền. Để đảm bảo việc trả nợ anh T có viết một giấy nhận tiền mua xe với số tiền 450 triệu đồng, sau đó C bỏ trốn khỏi địa phương nên anh có làm đơn gửi ra cơ quan Công an đề nghị giải quyết. Quá trình điều tra C và gia đình đã khắc phục hậu quả trả lại anh số tiền 350 triệu anh đồng ý và anh đã nhận đủ tiền, nay không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố

tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Bị cáo khai nhận Vào khoảng tháng 02/2019 bị cáo đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook liên hệ với một người nam giới, không rõ họ tên, địa chỉ để thuê người này làm giả hai loại giấy tờ của xe ô tô BKS: 88C - 140.23 bao gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Mục đích để đối phó với việc kiểm tra giấy tờ xe ô tô của các cơ quan chức năng khi tham gia giao thông. Đến tháng 11/2019, do cần tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã mang hai giấy tờ này đến cửa hiệu cầm đồ của anh Phan Văn T với mục đích để vay tiền, sau đó bị anh T phát hiện hai giấy tờ này là giấy tờ giả. Quá trình điều tra cơ quan điều trả Công an huyện Y đã thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 88C – 140.23.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Vũ Văn C đã phạm vào tội "Làm giả giấy tờ giả của cơ quan tổ chức". Với hành vi làm giả 02 (hai) loại giấy tờ tài liệu giả nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ hai năm đến năm năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật bằng hình thức phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, cũng giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa làm rõ trước, trong và sau khi nhận số tiền từ anh Phan Văn T, Vũ Văn C không có động cơ, mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của anh T. Việc C vay của anh T số tiền 200.000.000 đồng (hai

trăm triệu đồng), để đảm bảo cho việc C có thể trả nợ cho mình, Phan Văn T đã hợp thức cho vay bằng giấy nhận tiền mua xe với số tiền là 450.000.000đồng. Quá trình vay của T, C đã thực hiện việc trả lãi suất cụ thể: C đã bị cắt trừ 10.000.000đồng khi vay 200.000.000đồng, 01 lần C trả lãi 10.000.000đồng và 01 lần C nhờ Tuấn Anh trả lãi 10.000.000đồng. Tại Cơ quan điều tra anh T yêu cầu C trả số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), C và gia đình đã khắc phục số tiền 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Như vậy, hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của Vũ Văn C để sử dụng vào việc vay tiền của anh T không đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật hình sự. Việc cơ quan CSĐT- Công an huyện Y không đề cập xử lý đối với C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Ngày 29/5/2023 anh T đã nhận số tiền 350.000.000đồng, nay không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7.1] Đối với anh Vũ Văn C1cùng C khắc phục hậu quả cho anh T số tiền 350 triệu đồng, nay anh Cường không đề nghị gì về số tiền này.

[8]Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu trả của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: KC 5311795, xe biển đăng ký: 88C-140.23; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036628, tên chủ xe Vũ Văn Cường.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an T kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: KC 5311795, xe biển đăng ký: 88C-140.23; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036628, tên chủ xe Vũ Văn Cường. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về lệ phí, án phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Y1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan